

Số: **193** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **25** tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina One

Thực hiện Quyết định số 296/QĐ-TTr ngày 06/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 21/7/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina One; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 11/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

1. Khái quát chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty Cổ phần Sản xuất Thép Vina One (sau đây gọi là Công ty).
- Trụ sở chính: Quốc lộ 1, ấp Voi Lá, xã Long Hiệp, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
- Số điện thoại: 02725653456.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100549268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp lần đầu ngày 11/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 31/03/2023.
- Chi nhánh, văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh: sản xuất kinh doanh các sản phẩm sắt, thép.
- Tài khoản ngân hàng:
 - + Số tài khoản 17910009079179 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Hưng - Thành phố Hồ Chí Minh.
 - + Số tài khoản 14010000971993 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.
 - + Số tài khoản 113000142511 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 1 - Thành phố Hồ Chí Minh.



2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

2.1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động Công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 755 người.
 - Đã ký hợp đồng lao động (HĐLĐ) với 745/745 người thuộc đối tượng phải ký HĐLĐ, trong đó:
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 216 người;
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 529 người.
 - Hợp đồng thử việc: 10 người.
 - Hợp đồng học nghề, tập nghề để làm việc cho Công ty: không.
 - Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: không.
 - Số lao động là người nước ngoài: 01 người; đã được cấp giấy phép lao động từ ngày 17/02/2023 đến ngày 16/02/2025.
 - Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
 - Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 363 người; Công ty đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 01 người lao động đủ điều kiện được hưởng với số tiền là 5.564.000 đồng.
 - Kiểm tra 05 HĐLĐ, nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên (HĐLĐ số VOS-HĐLĐ-0422-009-VH của lao động Phùng Văn Mốt, sinh ngày 10/5/1998; HĐLĐ số VOS-HĐLĐ-0122-002-VH của lao động Nguyễn Xuân Hoà, sinh ngày 25/11/1990; HĐLĐ số VOS-HĐLĐ-0822-007-VH của lao động Trương Văn Đạt, sinh ngày 23/3/2001; HĐLĐ số VOS-HĐLĐ-0822-001-VH của lao động La Thoại Phi, sinh năm 1999; HĐLĐ số VOS-HĐLĐ-0822-002-VH của Phan Văn Thanh, sinh năm 1975): mục công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị”; mục hình thức trả lương ghi “tiền mặt hoặc chuyển khoản”. mục trang bị bảo hộ lao động, trang thiết bị ghi “phù hợp với công việc theo quy định của Công ty”.
 - Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An; đã thông báo tình hình thay đổi lao động cho BHXH huyện Bến Lức.
 - Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.
- #### 2.1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (tại thời điểm thanh tra)
- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT, BHTNLD-BNN là 745 người; số người đã tham gia: 745 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 744 người (01 lao động là người nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHTN); số người đã tham gia: 744 người.

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng đầu năm 2023 thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động.

- Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội tại bảng tin của Công ty.

2.2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

2.2.1. Tiền lương

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng là 4.160.000 đồng/tháng.

- Các loại phụ cấp đang áp dụng: không.

- Các khoản bổ sung khác được trả hằng tháng vào lương cho người lao động: tiền thưởng theo năng suất lao động gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.

- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, đi lại, điện thoại, trang phục.

- Các hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian (theo tháng).

- Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động.

- Công ty đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 01 người lao động là người nước ngoài.

2.2.2. Việc trích đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương ghi trong HĐLĐ.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: thưởng năng suất, tiền hỗ trợ nhà ở, đi lại, điện thoại, trang phục.

2.3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN

- Tình hình nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: Công ty đã đóng hết tháng 6/2023, cụ thể:

+ Số tiền phải đóng: 19.914.884.293 đồng;

+ Số tiền đã đóng: 19.914.884.293 đồng;

+ Số tiền chậm đóng: 0 đồng.

- Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: không phát sinh.

2.4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 539 lượt người với tổng số tiền là 1.556.913.175 đồng và 01 người hưởng chế độ hưu trí, cụ thể:

- + Chế độ ốm đau: 418 lượt người với tổng số tiền là 442.608.479 đồng;
- + Chế độ thai sản: 107 lượt người với tổng số tiền là 1.053.320.216 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: 12 lượt người với tổng số tiền là 32.184.000 đồng;
- + Chế độ TNLĐ - BNN: 02 trường hợp (01 người hưởng trợ cấp một lần với tổng số tiền 26.500.480 đồng; 01 người hưởng trợ cấp hàng tháng);
- + Chế độ hưu trí: 01 người;
- + Chế độ tử tuất: không phát sinh.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng Công ty chưa chi trả: không phát sinh.

- Số lao động đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị nhưng chưa được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng Công ty chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 01 trường hợp là lao động Huỳnh Thị Yên Trinh, giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH ngày 13/7/2023 (còn trong thời hạn giải quyết của Công ty).

3. Kết luận

3.1. Những quy định của pháp luật đã được Công ty thực hiện

3.1.1. Đã ký kết HĐLĐ với 745/745 người thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

3.1.2. Đã báo cáo tình hình thay đổi lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Long An, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Long An và thông báo với BHXH huyện Bến Lức.

3.1.3. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN cho 745/745 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

3.1.4. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.1.5. Đã trả đủ tiền trợ cấp thôi việc cho 01 người lao động đủ điều kiện hưởng với số tiền là 5.564.000 đồng.

3.1.6. Đã lập sổ quản lý lao động theo quy định.

3.1.7. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho 01 người lao động nước ngoài.

3.1.8. Đã áp dụng mức lương tối thiểu là 4.160.000 đồng/tháng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo HĐLĐ.

3.1.9. Đã xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động làm căn cứ trả lương cho người lao động.

3.1.10. Đã thực hiện việc trích tiền đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ lương của người lao động theo tỷ lệ quy định, mức tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN là mức lương ghi trong HĐLĐ.

3.1.11. Đã đóng đủ số tiền phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN cho cơ quan BHXH tỉnh Long An.

3.1.12. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH cho 539 lượt người với tổng số tiền là 1.556.913.175 đồng và 01 người hưởng hưu trí hằng tháng.

3.2. Những quy định của pháp luật chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

3.2.1. HĐLĐ đã giao kết với 05 người lao động (Phùng Văn Môt, sinh ngày 10/5/1998; Nguyễn Xuân Hoà, sinh ngày 25/11/1990; Trương Văn Đạt, sinh ngày 23/3/2001; La Thoại Phi, sinh năm 1999; Phan Văn Thanh, sinh năm 1975) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên, cụ thể: mục công việc phải làm ghi “thực hiện các công việc theo sự phân công của lãnh đạo đơn vị”; mục hình thức trả lương ghi “tiền mặt hoặc chuyển khoản”, mục trang bị bảo hộ lao động, trang thiết bị ghi “phù hợp với công việc theo quy định của Công ty” là chưa đúng quy định tại Chương II Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

3.2.2. Chưa niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội.

3.2.3. Chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết chế độ đối với bà Huỳnh Thị Yến Trinh có giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng BHXH ngày 13/7/2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Bảo hiểm xã hội.

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: không

5. Kiến nghị các biện pháp xử lý

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty khắc phục sai phạm, thiếu sót như sau:

- Khắc phục ngay thiếu sót nêu tại điểm 3.2.3 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này.

- Khắc phục sai phạm nêu tại điểm 3.2.1 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra này và rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật.

- Khắc phục sai phạm nêu tại 3.2.2 khoản 3.2 Phần 3 Kết luận thanh tra định kỳ khi có phát sinh.

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số

43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra, Công ty báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị (kèm các tài liệu chứng minh) về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Công ty (để t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Long An (để p/h);
- BHXH tỉnh Long An (để p/h);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Tiến Tùng

